

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 209/2026/TLST-HNGĐ ngày 21/05/2026 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1997; Căn cước công dân số: 046197006966 cấp ngày 11/08/2021; Địa chỉ: Thôn N, xã L, thành phố H.

- *Bị đơn*: Anh Hồ Đắc Bình S, sinh năm 1996; Căn cước công dân số: 046096008305 cấp ngày 15/08/2021; Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 06 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 06 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Hồ Đắc Bình S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về nuôi con: Chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Hồ Đắc Bình S xác nhận vợ chồng có 02 người con chung là cháu Hồ Mỹ A, sinh ngày 27/09/2018 và cháu Hồ Hồng A1, sinh ngày 26/05/2024.

Anh Hồ Đắc Bình S được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 cháu Hồ Mỹ A và Hồ Hồng A1 đến khi 02 cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2 Về cấp dưỡng nuôi con:

Chị Nguyễn Thị Ngọc H không cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3 Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Hồ Đắc Bình S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng. Chị Nguyễn Thị Ngọc H tự nguyện chịu án phí ly hôn là 150.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001676 ngày 21/05/2026 của Thi hành án dân sự thành phố H. Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Ngọc H số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- THADS thành phố Huế;
- VKSND khu vực 4 – Huế;
- Phòng THADS khu vực 4 – Huế;
- UBND xã Lộc An, thành phố Huế
(ĐKKH ngày 26/03/2018 tại UBND xã Lộc Điền cũ);
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Thị Hằng